TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52/2019/HSST.
Ngày: 03-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lường Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lý Thị Vinh;

Ông Lường Văn Pọm;

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lường Văn Dục - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Bạc Cầm Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu mở phiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2019/HSST, ngày 18-4-2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2019/QĐXXST-HS ngày 23-4-2019 đối với bị cáo:

Lò Văn V; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1995; tại xã BP, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản T, xã BP, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lò Văn C; sinh năm 1972 và bà Lò Thị T, sinh năm: 1973; bị cáo chưa có có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt giam giữ kể từ ngày 14-01-2019, cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***) Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn V**: Ông Cầm Trọng Thủy - Trợ giúp viên pháp lý - thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ, ngày 14-01-2019, Tổ công tác Công an xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản T, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La phát hiện và bắt quả tang: Lò Văn V, trú tại: Bản T, xã BP, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ vật chứng gồm:

- 01 (một) gói nilon màu trắng, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng nghi là Heroine (V khai là Heroine), có khối lượng 0,08 gam. Rút toàn bộ 0,08 gam ký hiệu V1 làm mẫu vật gửi giám định chất ma túy.

- 01 (một) gói nilon màu trắng, bên trong có chứa 02 viên nén hình trụ tròn màu hồng nghi là ma túy tổng hợp (V khai là hồng phiến), có khối lượng 0,20 gam. Rút toàn bộ 0,20 gam ký hiệu V2 làm mẫu vật gửi giám định chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số: 251/KLMT, ngày 18-01-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La: " Mẫu gửi giám định ký hiệu V1 là chất ma túy, loại chất Heroine, tổng khối lượng của mẫu gửi giám định V1 là 0,08 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu V2 là chất ma túy, loại chất Methamphetamine, tổng khối lượng của mẫu gửi giám định V2 là 0,20 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ được là: 0,08 gam loại Heroine và 0,20 gam loại Methamphetamine". (Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định).

Tại cơ quan điều tra bị cáo Lò Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 12 giờ, ngày 14-01-2019, Lò Văn V đi bộ một mình từ nhà tại bản T, xã BP, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La ra Quốc lộ 6A đón xe buýt lên bản LC, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La mục đích để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khi đi đến ngã ba QL 6A đường rẽ vào bản T, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, V xuống xe đi bộ vào trong bản LC, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La . Khi đến nơi V đi vào nhà một người phụ nữ dân tộc Thái tên D(có con đầu tên T) hỏi mua được một lượng ma túy gồm: một gói ma túy gói bằng ni lon màu trắng và 02 viên hồng phiến được gói bằng nilon màu trắng với giá 220.000đ. Sau khi mua được ma túy, V cầm 02 gói ma túy cất giấu vào túi quần trước bên trái đang mặc, rồi đi bộ ra đường QL6A để đón xe buýt về nhà. Trên đường về đến khu vực bản T, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, V gặp và rủ P (bạn quen từ trước) tìm chỗ sử dụng ma túy cùng nhau, P đồng ý. Đúng lúc đó, tổ công tác Công an xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đến yêu cầu kiểm tra ma túy đối với V và P. Quá trình kiểm tra, Tổ công tác phát hiện và thu giữ của Lò Văn V 02 gói ma túy, còn P thì không phát hiện, thu giữ gì liên quan đến ma túy. Sau đó, Tổ công tác đã dẫn giải Lò Văn V đến UBND xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ cùng vật chứng như đã nêu.

Bản cáo trạng số: 57/CT-VKS, ngày 18-4-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đề nghị truy tố bị cáo Lò Văn V về tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý, theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn V

về điều, khoản và tội danh trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn V phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn V mức án từ 15 tháng đến 22 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14-01-2019.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lò Văn V.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy: 02 (một) mảnh nilon màu trắng + 01 (một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu. Các vật chứng trên được niêm phong trong cùng một phong bì thư có viền xanh đỏ.

Miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn V.

Ý kiến của bị cáo Lò Văn V: Nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất cho bị cáo sớm được trở lại với gia đình và cộng đồng xã hội. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo Lò Văn V: Nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn V mức án thấp nhất trong khung hình phạt và miễn án phí HSST cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Ngày 14-01-2019, Lò Văn V; trú tại: Bản T, xã BP, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã có hành vi tàng trữ trái phép 01(Một) gói ma túy có khối lượng 0,08 gam, qua giám định là Heroine và một gói ma túy bên trong có 02 viên ma túy tổng hợp có khối lượng là 0,20 gam, qua giám định là Methamphetamine. Như vậy tổng khối lượng 02 (hai) chất ma túy bị cáo tàng trữ là 0,28 gam. Mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân.

Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo Lò Văn V tại phiên tòa ngày hôm nay, hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở đó có đầy đủ điều kiện, đủ căn cứ kết luận bị cáo Lò Văn V phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý, tội phạm và hình phạt được quy định điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như quyết

định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tại phiên tòa là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định :

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)……..

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.;"

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn V, tàng trữ trái phép chất ma tuý với khối lượng không lớn, mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, làm lây lan phát sinh các tệ nạn ma tuý và những tệ nạn xã hội khác. Là hành vi nguy hiểm cho xã hội gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Cần vận dụng điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự có mức án phạt tù từ 01 năm đến 05 năm đối với bị cáo Lò Văn V.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo Lò Văn V thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là có căn cứ, cần được chấp nhận.

Song nhân thân bị cáo là người nghiện ma túy, nhận thức rõ tác hại của ma tuý nhưng do coi thường pháp luật nên cố tình phạm tội nghiêm trọng. Nay xét thấy cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện có ích cho xã hội. Cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung. Nhất là công tác phòng chống tội phạm và tội phạm ma tuý trong giai đoạn hiện nay.

Bị cáo Lò Văn V đang bị tạm giam, nay Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án. Vận dụng khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Ngoài hình phạt chính là phạt tù bị cáo Lò Văn V còn có thể bị áp dụng

hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có đủ điều kiện và khả năng thi hành hình phạt bổ sung. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về nguồn gốc số ma túy Lò Văn V khai mua của một người phụ nữ dân tộc Thái tên D (có con đầu tên T) trú tại: Bản LC, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La vào ngày 14-01-2019 với giá 220.000[đ]. Quá trình điều tra, xác định đối tượng Diên có họ tên đầy đủ là Lò Thị D có địa chỉ như trên. Tuy nhiên hiện D không có mặt tại nơi cư trú, gia đình và chính quyền địa phương không biết D đi đâu và làm gì. Do vậy cơ quan điều tra sẽ có hình thức xử lý sau.

Đối với Lò Văn P là người được Lò Văn V rủ sử dụng ma túy vào ngày 14-01-2019 nhưng chưa kịp sử dụng, Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu xác định P là đối tượng nghiện ma túy, nhưng P không được góp tiền, không biết V mua ma túy của ai, ở đâu. Do vậy Cơ quan điều tra đã giao P cho chính quyền địa phương quản lý giáo dục.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[3]. Về vật chứng vụ án: Đối với 02 (hai) mảnh nilon màu trắng + 01 (một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu. Các vật chứng trên được niêm phong trong cùng một phong bì thư có viền xanh đỏ. Xét không còn giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu tiêu hủy. Vận dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[4]. Về án phí**:** Gia đình bị cáo Lò Văn V có giấy chứng nhận hộ nghèo năm 2019. Do vậy Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn V. Vận dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; Ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn V phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn V 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15-01-2019 (là ngày bắt giam giữ đối với bị cáo).

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiêu hủy: Một phong bì thư niêm phong có viền xanh đỏ, ngoài ghi: Vật chứng nhập kho vụ Lò Văn V. Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 14-01-2019 + 02 mảnh nilon màu trắng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

4. Về Án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; Ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn V.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Lò Văn V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND (02);
- Sở tư pháp tỉnh;
- CA huyện;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lường Thị Hương